

ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO
GIẢI QUYẾT

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM TỔNG KẾT HỌC PHẦN
MÔN HỌC : TRẮC ĐỊA
M? MÔN H ỌC : CIE-260 * SỐ TÍN CHỈ : 2 * HỌC KỲ : 3

NGÀY THI: 07/10/2012

LẦN THI: 1

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP SINH HOẠT	LỚP MÔN HỌC	ĐIỂM QT HỌC TẬP (%)						ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
						A	BT 1	BT 2	BT 3	M	F	SỐ	CHỮ	
						15	5	5	5	15	55	100		
1	172237363	Hồ Quang	Chính	K17KTR1	K17(CIE 260)B	10	3	1	4	5	6.5	6.2	Saù pháº Hai	
2	172237511	Đoàn Vũ Thanh	Tùng	K17KTR1	K17(CIE 260)B	1	0	1	0	2.5	1.5	0.0	Khăng	
3	172238895	Nguyễn Tuấn	Đạt	K17KTR2	K17(CIE 260)B	8	10	0	5	8.5	5.5	6.3	Saù pháº Ba	
4	172238896	Phan Xuân	Phương	K17KTR2	K17(CIE 260)B	0	0	0	0	0	HP	0.0	Khăng	
1	161217067	Hoàng Minh	Hải	K17XCD1	K17(CIE 260)B	9	0	9	7.5	5	3	0.0	Khăng	
2	171216258	Nguyễn Thái	Hoàng	K17XCD1	K17(CIE 260)B	5	0	2	3	6.5	4.5	4.5	Bấ pháº Nàm	
3	171216278	Trần Bá	Lâm	K17XCD1	K17(CIE 260)B	6	0	5	7.5	5.5	3	0.0	Khăng	
4	161215116	Hà Đại	Hiệp	K17XCD2	K17(CIE 260)B	0	0	0	0	0	HP	0.0	Khăng	
5	171155219	Trần Đ?nh	Song	K17XCD2	K17(CIE 260)B	8	4	5	9	6.5	1.5	0.0	Khăng	
6	171216223	Trần Thanh	Chính	K17XCD2	K17(CIE 260)B	5	0	0	7	5.5	1	0.0	Khăng	
7	171216255	Trương Hùng	Hiếu	K17XCD2	K17(CIE 260)B	0	0	0	0	0	V	0.0	Khăng	
8	171216263	V? Minh	Huân	K17XCD2	K17(CIE 260)B	5	0	0	8	7.5	4	4.5	Bấ pháº Nàm	
9	171216271	Phạm Văn	Hướng	K17XCD2	K17(CIE 260)B	6	0	5	5.5	5.5	5.5	5.3	Nàm pháº Ba	
10	171216275	Nguyễn Văn	Khánh	K17XCD2	K17(CIE 260)B	3	0	5	0	5	5.5	4.5	Bấ pháº Nàm	
11	171216279	Bùi Xuân	Lâm	K17XCD2	K17(CIE 260)B	8	9	0	5.5	7	5	5.7	Nàm pháº Báy	
12	171216290	Phan Việt	Minh	K17XCD2	K17(CIE 260)B	6	9	0	0	4	2	0.0	Khăng	
13	171216311	Nguyễn	Phú	K17XCD2	K17(CIE 260)B	9	7	0	6	7.5	5.5	6.2	Saù pháº Hai	
14	171216315	Nguyễn Bá	Phước	K17XCD2	K17(CIE 260)B	6	4	5	8.5	7	5.5	5.9	Nàm pháº Chèn	
15	171216322	Nguyễn Mạnh	Quốc	K17XCD2	K17(CIE 260)B	6	9	0	4	7	3.5	0.0	Khăng	
16	171216323	Nguyễn Ngọc	Qu?	K17XCD2	K17(CIE 260)B	4	0	5	8.5	7	1.5	0.0	Khăng	
17	171216335	Ngô Đ?nh	Tăng	K17XCD2	K17(CIE 260)B	9	10	0	9.5	10	4.5	6.3	Saù pháº Ba	
18	171216339	Nguyễn Thị	Thắm	K17XCD2	K17(CIE 260)B	7	10	0	0	4	7	6.0	Saù	
19	171216343	Nguyễn Công	Thanh	K17XCD2	K17(CIE 260)B	6	3	5	0	6.5	4	4.5	Bấ pháº Nàm	
20	171216351	Nguyễn Tuấn	Thạnh	K17XCD2	K17(CIE 260)B	9	8	0	9.5	7.5	4.5	5.8	Nàm pháº Tầm	
21	171216355	Nguyễn Thị	Thu	K17XCD2	K17(CIE 260)B	7	6	0	0	4	3	0.0	Khăng	
22	171216380	Đào Thanh	Tùng	K17XCD2	K17(CIE 260)B	6	0	0	9	4.5	1	0.0	Khăng	
23	171218836	Đỗ Minh	Long	K17XCD2	K17(CIE 260)B	3	0	1	0	3.5	5.5	4.1	Bấ pháº Mắ	
24	171218841	Lê Tân	Hiệp	K17XCD2	K17(CIE 260)B	5	0	5	9	7	1	0.0	Khăng	
25	171158729	Nguyễn Tuấn	Vũ	K17XCD3	K17(CIE 260)B	9	2	1	8.5	7.5	4.5	5.5	Nàm pháº Nàm	
26	171216240	Cao Văn	Đức	K17XCD3	K17(CIE 260)B	9	7	0	4	4.5	6	5.9	Nàm pháº Chèn	
27	171216248	Nguyễn Quốc	Duy	K17XCD3	K17(CIE 260)B	5	0	1	7.5	4.5	3.5	0.0	Khăng	
28	171216252	Nguyễn Đức	Hạnh	K17XCD3	K17(CIE 260)B	6	1	0	7.5	5	3	0.0	Khăng	
29	171216256	Trần Minh	Hiếu	K17XCD3	K17(CIE 260)B	8	8	0	3	3.5	7	6.1	Saù pháº Mắ	
30	171216264	Nguyễn	Hùng	K17XCD3	K17(CIE 260)B	6	10	0	5	6.5	5	5.4	Nàm pháº Bắ	
31	171216280	Tô Văn	Lân	K17XCD3	K17(CIE 260)B	8	7	0	6	7.5	4.5	5.5	Nàm pháº Nàm	
32	171216288	Nguyễn Đ?nh	Minh	K17XCD3	K17(CIE 260)B	8	7	0	3	2	1	0.0	Khăng	
33	171216300	Mai Văn	Nhật	K17XCD3	K17(CIE 260)B	6	0	1	8	9.5	2	0.0	Khăng	
34	171216305	Nguyễn Văn	Phi	K17XCD3	K17(CIE 260)B	7	0	1	6	5	3	0.0	Khăng	
35	171216316	Nguyễn Văn Hồng	Quân	K17XCD3	K17(CIE 260)B	2	0	1	0	2	2.5	0.0	Khăng	
36	171216324	Lê Thái	Qu?	K17XCD3	K17(CIE 260)B	5	0	6	6	9	1	0.0	Khăng	

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP MÔN HỌC	ĐIỂM QT HỌC TẬP (%)						ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	BT 1	BT 2	BT 3	M	F	SỐ	CHỮ	
					15	5	5	5	15	55	100		
37	171216328	Lê Vũ Sơn	K17XCD3	K17(CIE 260)B	6	0	1	8.5	7	1	0.0	Khăng	
38	171216336	Đỗ Thanh Tây	K17XCD3	K17(CIE 260)B	5	0	1	0	2.5	3	0.0	Khăng	
39	171216348	Dương Thành	K17XCD3	K17(CIE 260)B	10	3	1	7.5	5.5	2	0.0	Khăng	
40	171218831	V? Minh Hải	K17XCD3	K17(CIE 260)B	10	4	1	7.5	8.5	3.5	0.0	Khăng	
41	171218835	Trần Tấn Phi	K17XCD3	K17(CIE 260)B	8	8	0	7	5.5	6.5	6.4	Saũ phẩp Bẩu	
42	171218846	Huỳnh Minh Kỳ	K17XCD3	K17(CIE 260)B	5	0	0	8.5	10	3	0.0	Khăng	
43	171218851	Lê Hữu Thiện Mỹ	K17XCD3	K17(CIE 260)B	8	10	0	4	7.5	3	0.0	Khăng	
44	161215188	Trần Văn Thường	K17XCD4	K17(CIE 260)B	2	0	1	0	1	HP	0.0	Khăng	
45	171216221	Nguyễn Thị Châu	K17XCD4	K17(CIE 260)B	9	4	10	7	10	8.5	8.6	Tẩm phẩp Saũ	
46	171216289	Nguyễn Quang Minh	K17XCD4	K17(CIE 260)B	9	10	0	6	5.5	4	5.2	Nằm phẩp Hai	
47	171216301	Phan Văn Nhật	K17XCD4	K17(CIE 260)B	8	3	8	3	5	2	0.0	Khăng	
48	171216317	Nguyễn Tùng Quân	K17XCD4	K17(CIE 260)B	10	8	10	8.5	7	5.5	6.9	Saũ phẩp Chền	
49	171216321	Nguyễn Quang Phú Quốc	K17XCD4	K17(CIE 260)B	9	1	2	7	6.5	2.5	0.0	Khăng	
50	171216333	Chung Anh Tân	K17XCD4	K17(CIE 260)B	0	0	0	0	0	HP	0.0	Khăng	
51	171216353	Nguyễn Phước Thiện	K17XCD4	K17(CIE 260)B	9	4	7	6	5.5	4.5	5.5	Nằm phẩp Nằm	
52	171216361	Nguyễn Thành Tôn	K17XCD4	K17(CIE 260)B	10	3	7	3	5	2	0.0	Khăng	
53	171216369	Nguyễn Thành Trung	K17XCD4	K17(CIE 260)B	7	0	7	0	3	5.5	4.9	Bẩu phẩp Chền	
54	171216377	Trương Đoàn Anh Tuấn	K17XCD4	K17(CIE 260)B	9	3	7	3	5	8.5	7.4	Bẩy phẩp Bẩu	
55	171216381	Phạm Thanh Tùng	K17XCD4	K17(CIE 260)B	6	0	6	0	3.5	1	0.0	Khăng	
56	171216385	Trần Quốc Việt	K17XCD4	K17(CIE 260)B	9	4	6	8.5	7.5	4	5.6	Nằm phẩp Saũ	
57	171218830	Lê Viết Huỳnh	K17XCD4	K17(CIE 260)B	5	0	0	0	3	5.5	4.2	Bẩu phẩp Hai	
58	171218842	Cao Vũ Thái	K17XCD4	K17(CIE 260)B	6	0	0	8.5	6	1	0.0	Khăng	
59	171218845	V? Lê Quân	K17XCD4	K17(CIE 260)B	0	0	0	0	0	HP	0.0	Khăng	
60	171218850	Phạm Thanh Nam	K17XCD4	K17(CIE 260)B	2	1	1	0	3	1	0.0	Khăng	
61	171218860	Nguyễn Văn Hiếu	K17XCD4	K17(CIE 260)B	10	5	10	8.5	6	4.5	6.1	Saũ phẩp Mẩt	
62	171219042	Phan Xuân Vũ	K17XCD4	K17(CIE 260)B	2	0	1	0	5.5	V	0.0	Khăng	
63	152222782	Lê Thắng	K17XDC	K17(CIE 260)B	6	8	0	0	5	4.5	4.5	Bẩu phẩp Nằm	
64	162223383	Phạm Xuân Hoàng	K17XDC	K17(CIE 260)B	9	1	10	8.5	7.5	5	6.2	Saũ phẩp Hai	
65	172216547	Hà Tấn Phát	K17XDC	K17(CIE 260)B	7	0	9	7	8	5.5	6.1	Saũ phẩp Mẩt	
66	172216554	Lê Tự Thiên	K17XDC	K17(CIE 260)B	9	8	0	8	8.5	7.5	7.6	Bẩy phẩp Saũ	
67	172227069	Trần Thái Hoàng	K17XDC	K17(CIE 260)B	6	0	0	0	6.5	4	4.1	Bẩu phẩp Mẩt	
68	172227070	Đào Xuân Phú	K17XDC	K17(CIE 260)B	8	10	0	7.5	10	6.5	7.2	Bẩy phẩp Hai	
69	172227071	Nguyễn Quang Tấn Phát	K17XDC	K17(CIE 260)B	5	9	0	5	4.5	HP	0.0	Khăng	
70	172227072	Nguyễn Hoàng Phước	K17XDC	K17(CIE 260)B	9	9	0	5	7	8.5	7.8	Bẩy phẩp Tẩm	
71	172227075	Nguyễn Tất Sơn	K17XDC	K17(CIE 260)B	10	7	3	8	5.5	4.5	5.7	Nằm phẩp Bẩy	
72	172227076	Lê Minh Trí	K17XDC	K17(CIE 260)B	9	8	10	5	5	4.5	5.7	Nằm phẩp Bẩy	
73	172227080	Phạm Thanh Thảo	K17XDC	K17(CIE 260)B	9	10	0	9.5	8	7	7.4	Bẩy phẩp Bẩu	
74	172227082	Trần Hữu Thanh	K17XDC	K17(CIE 260)B	9	7	0	7.5	9.5	4.5	6.0	Saũ	
75	172227083	Trương Văn Hùng	K17XDC	K17(CIE 260)B	9	7	0	8	7.5	5.5	6.3	Saũ phẩp Ba	
76	172227084	Trần Minh Nhật	K17XDC	K17(CIE 260)B	7	10	0	7.5	5	3.5	0.0	Khăng	
77	172227085	Trần Kim Đạt	K17XDC	K17(CIE 260)B	9	10	0	10	10	4.5	6.3	Saũ phẩp Ba	
78	172227086	Lê Thanh Lâm	K17XDC	K17(CIE 260)B	10	7	10	7	10	5.5	7.2	Bẩy phẩp Hai	
79	172227088	V? Anh Khoa	K17XDC	K17(CIE 260)B	7	9	0	0	3.5	4	4.2	Bẩu phẩp Hai	

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP MÔN HỌC	ĐIỂM QT HỌC TẬP (%)						ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	BT 1	BT 2	BT 3	M	F	SỐ	CHỮ	
					15	5	5	5	15	55	100		
80	172227090	Phạm Văn Nghĩa	K17XDC	K17(CIE 260)B	5	10	0	0	0	5.5	4.3	Báú pháy Ba	
81	172227091	Lê Thanh Tú	K17XDC	K17(CIE 260)B	5	0	0	0	6	1.5	0.0	Khăng	
82	172227092	Đỗ Văn Linh	K17XDC	K17(CIE 260)B	8	10	0	10	5.5	3.5	0.0	Khăng	
83	172227093	Nguyễn Bảo Trung	K17XDC	K17(CIE 260)B	10	6	8	8	9.5	6.5	7.6	Báy pháy Sầu	
84	172227094	Nguyễn Văn Hanh	K17XDC	K17(CIE 260)B	9	10	0	3	8.5	4.5	5.8	Nằm pháy Tằm	
85	172227095	Phạm Văn Ngân	K17XDC	K17(CIE 260)B	10	6	7	8	4	9	8.1	Tằm pháy Mắú	
86	172227096	Trương Lê B?nh	K17XDC	K17(CIE 260)B	8	0	7	8.5	9.5	3.5	0.0	Khăng	
87	172227098	Hoàng Thanh B?nh	K17XDC	K17(CIE 260)B	9	7	0	7	10	8.5	8.2	Tằm pháy Hai	
88	172227099	Nguyễn Đức Vũ	K17XDC	K17(CIE 260)B	8	10	0	6	10	2	0.0	Khăng	
89	172227100	Lê Quang Đạt	K17XDC	K17(CIE 260)B	9	7	0	7.5	6	4.5	5.5	Nằm pháy Nằm	
90	172227103	Trần Đăng Hoàng	K17XDC	K17(CIE 260)B	9	7	0	7	9	5.5	6.4	Sầu pháy Bắú	
91	172227104	Nguyễn Trường Việt	K17XDC	K17(CIE 260)B	9	10	0	7	6.5	3.5	0.0	Khăng	
92	172227106	Nguyễn Xuân Nam	K17XDC	K17(CIE 260)B	7	10	0	0	8	4	5.0	Nằm	
93	172227110	Phan Mạnh Thắng	K17XDC	K17(CIE 260)B	10	7	10	5	9.5	6.5	7.6	Báy pháy Sầu	
94	172227111	Phạm Hải Trường	K17XDC	K17(CIE 260)B	5	7	0	4	4.5	1	0.0	Khăng	
95	172227112	Lê Duy Khiêm	K17XDC	K17(CIE 260)B	9	10	0	6	8.5	3.5	0.0	Khăng	
96	172227113	Lê Duy Thức	K17XDC	K17(CIE 260)B	9	10	0	10	10	6	7.2	Báy pháy Hai	
97	172227114	Nguyễn Trung Mỹ	K17XDC	K17(CIE 260)B	9	10	0	8	9	3.5	0.0	Khăng	
98	172227117	Hồ Sỹ Luân	K17XDC	K17(CIE 260)B	10	4	10	8.5	10	5	6.9	Sầu pháy Chên	
99	172227118	Trần Đăng Kiên	K17XDC	K17(CIE 260)B	9	10	0	8	10	4	6.0	Sầu	
100	172227119	Phạm Phi Hùng	K17XDC	K17(CIE 260)B	9	10	0	6.5	9.5	8.5	8.3	Tằm pháy Ba	
101	172227121	Hà Đức	K17XDC	K17(CIE 260)B	10	9	10	4	8.5	6.5	7.5	Báy pháy Nằm	
102	172227122	Ngô Đức An	K17XDC	K17(CIE 260)B	9	9	0	6	8	4.5	5.8	Nằm pháy Tằm	
103	172227123	Lê Hoàng Hà	K17XDC	K17(CIE 260)B	9	7	0	7	8.5	5.5	6.4	Sầu pháy Bắú	
104	172247528	Trần Phước Có	K17XDC	K17(CIE 260)B	9	9	0	9	7	7.5	7.4	Báy pháy Bắú	
105	162217085	Nguyễn Duy Thái	K17XDD1	K17(CIE 260)B	0	0	0	0	0	V	0.0	Khăng	
106	172217196	Trần Khánh	K17XDD1	K17(CIE 260)B	8	0	3	8	5	4	4.7	Bắú pháy Báy	
107	172217320	Nguyễn Quang Thanh Tùng	K17XDD1	K17(CIE 260)B	7	0	3	9	4.5	1	0.0	Khăng	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	62	55%	
2	Số sinh viên nợ	50	45%	
TỔNG CỘNG :		112	100%	

LẬP BẢNG

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 11 năm 2012
PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(k? và ghi r? họ tên)

Nguyễn Kim Đức

ThS. Nguyễn Hữu Phú